TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 12/2025/QĐST-DS	*B, ngày 24 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 496/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1957;
  Ông Tống Văn H, sinh năm 1946;
  Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre.
- *Bị đơn*: Ông Cao Hoàng Â, sinh năm 1964;
  Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962.
  Cùng địa chỉ: ấp An Điền Lớn, xã An Hiệp, huyện B, tỉnh Bến Tre

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Cao Hoàng Â và bà Nguyễn Thị H1 thừa nhận và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Tống Văn H và bà Lê Thị Hồng L số vàng còn nợ là 13,5 chỉ vàng 24k (Mười ba chỉ, năm phân vàng 24k). Thời gian trả 13,5 chỉ vàng 24k (Mười ba chỉ, năm phân vàng 24k) cụ thể như sau:

+ Vào ngày 14/3/2026 trả trước 06 chỉ vàng 24k (Sáu chỉ vàng 24k).

+ Vào ngày 14/5/2027 trả số vàng còn lại 7,5 chỉ vàng 24k (Bảy chỉ, năm phân vàng 24k).

Trường hợp ông Â, bà H1 không thanh toán nợ vàng đúng theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì bà L, ông H được quyền yêu cầu Thi hành án toàn bộ số vàng mà ông Â, bà H1 có nghĩa vụ thanh toán, kể cả các khoản nợ vàng chưa tới hạn thanh toán theo thỏa thuận.

3. Án phí dân sự hòa giải thành: 2.970.000đ (Hai triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng):

Ông Cao Hoàng Â và bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ liên đới nộp 1.485.000 (Một triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Do ông Â, bà H1 thuộc diện người cao tuổi theo quy định nhà nước và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp toàn bộ án phí.

Ông Tống Văn H và bà Lê Thị Hồng L có nghĩa vụ liên đới nộp 1.485.000 (Một triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn đồng). Do ông H, bà L thuộc diện người cao tuổi theo quy định nhà nước và có đơn xin miễn nộp án phí nên được miễn nộp toàn bộ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*;
- *VKSND huyện B;*
- *Chi Cục THADS huyện B;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Văn Lâm